

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Xuân Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Tấn
2. Ông Mai Đức Danh
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trịnh Huy Thuận - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2017/TL-HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L - Sinh năm 1991

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, T. Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Nguyễn Đình T, SN 1964 và bà Nguyễn Thị H, SN 1960

Vợ, con: Chưa có

Tiền sự: không ;

Tiền án: Tại bản án hình sự số 87/2012/HSST ngày 25/7/2012 của TAND huyện T, xử phạt Nguyễn Đình L 30 tháng tù về tội tộm cắp tài sản (bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2017, chuyển tạm giam ngày 19/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại :** Ông Lê Minh N - Sinh năm 1958 (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, T. Thanh Hoá

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đình L bị viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/7/2017, Nguyễn Đình L đến quán của ông Lê Minh N, sinh năm 1958 ở thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa mua 04 chai bia. Sau đó đi đến nhà anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1987 cũng ở cùng thôn uống với anh S. Uống được khoảng 40 phút L đi về. Khi đi qua quán của nhà ông N, thấy cửa đóng, L gọi nhưng không có ai trả lời nên L biết không có ai ở nhà. Lúc này L nảy sinh ý

định vào nhà ông N trộm cắp tài sản. L đi lại bờ tường nhà bà U giáp ranh với vườn nhà ông N, nhảy qua bờ tường vào vườn rồi từ vườn vào trong quán nhà ông N. L lục tìm tài sản để trộm cắp thì thấy bên trong kệ để tivi có một hộp bằng sắt hình tròn, bên trong đựng thẻ điện thoại với nhiều mệnh giá khác nhau của ba nhà mạng là Viettel, Vinaphone và Mobiphone. L cho toàn bộ số thẻ trên vào túi bóng và nhét vào cặp quần định rời khỏi quán. Lúc này, thấy ông N trở về, đang mở cửa sắt để vào nhà nên L nhanh chóng theo lối cũ chạy khỏi nhà ông N rồi chạy đến nhà anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 ở cùng thôn. Tại đây, L gặp anh V và vợ là chị Phạm Thị N. Trong lúc ngồi nói chuyện, L cho anh V 6 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng nhưng anh V không lấy, L liền để lại rồi bỏ đi. Sau đó, L đem toàn bộ số thẻ điện thoại còn lại về giấu tại nhà vệ sinh của ông nội rồi đi đến nhà anh Sáng uống bia. Đến sáng ngày 16/7/2017, L đã đến Công an huyện T đầu thú, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Nguyễn Văn V, chiều tối ngày 15/7/2017, khi biết 06 thẻ điện thoại Viettel mà Lục để lại nhà mình là của ông Lê Minh N, anh V đã trả lại cho ông N.

Sáng ngày 16/7/2017, ông Nguyễn Đình Đ phát hiện tại nhà vệ sinh của gia đình mình có một túi thẻ điện thoại với nhiều mệnh giá khác nhau, bao gồm: 40 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng; 09 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng; 08 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng; 11 thẻ cào Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng; 09 thẻ cào Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng; 20 thẻ cào Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng; 02 thẻ cào Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng nên đã giao nộp lại Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 891/KLDGTS ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện T, kết luận: 40 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 800.000 đồng; 09 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 900.000 đồng; 14 thẻ cào Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 700.000 đồng; 11 thẻ cào Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 550.000 đồng; 02 thẻ cào Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 200.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 240.000 đồng; 20 thẻ cào Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 400.000 đồng; 13 thẻ cào Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 650.000 đồng; 09 thẻ cào Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, chưa qua sử dụng có giá trị là 900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đình L trộm cắp là 5.340.000 đồng

Về vật chứng: Toàn bộ số thẻ điện thoại thu giữ được, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Ông Lê Minh N đã nhận lại toàn bộ số thẻ điện thoại nên không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 147/CTr-VKS-KSĐT ngày 04/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện T để xét xử bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.
- Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18h00 ngày 15/7/2017 tại thôn P, xã B, huyện T, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của gia đình ông Lê Minh N gồm: 40 thẻ Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng, 09 thẻ Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, 14 thẻ Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, 11 thẻ Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, 02 thẻ Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, 12 thẻ Mobiphone mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng, 20 thẻ Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng, 13 thẻ Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng, 09 thẻ Vinaphone mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản đã định giá tổng trị giá tài sản trộm cắp là 5.340.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ không ai có quyền xâm phạm nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo có 01 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội, vì vậy cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự .

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đình L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2017.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm

* Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan Thi hành án T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Dũng